

Bản án số: 596/2022/HS-PT
Ngày 25 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 273/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lê Nguyễn Anh D và các bị cáo khác do các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Lê Nguyễn Anh D (Tên gọi khác: D Bơ), sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quyết Thắng và bà Nguyễn Thị Thơm; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 25/10/2019 tại ngoại, tạm giam từ ngày 12/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu N (Tên gọi khác: N Mọi), sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thơm và bà Đoàn Thị Thu Vân; Vợ tên là Đỗ Thị Yến Nhi, có 01 con sinh

năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị tạm giữ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Cao P, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hùng và bà Võ Thị Thủy; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 16/2019/QĐ-TA ngày 15/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng (Chưa chấp hành); Bị tạm giữ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Cao P: Luật sư Huỳnh Thị Quỳnh Hoa – Trưởng Văn phòng luật sư Quỳnh Hoa thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp – Có mặt;

Người bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991 – Có mặt;

Địa chỉ: Ấp Bình Nhứt, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Luật sư Hồ Thị Xuân Hương và luật sư Đặng Thị Bích Phượng – Văn phòng luật sư Xuân Hương thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (Cả hai luật sư đều có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Ông Lê Quyết T¹, sinh năm 1973 - Có mặt;

Địa chỉ: Khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1967 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Bình Nhứt, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Ngoài ra còn có 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Cao P là bạn của nhau. Vào năm 2014, Nguyễn Thanh T gây thương tích cho N, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh phạt 06 năm tù, T chấp hành xong hình phạt thì năm 2019 T tiếp tục gây thương tích cho D nhưng D không yêu cầu xử lý.

Khoảng 23 giờ ngày 10/10/2019, sau khi cùng uống bia, D, N, P đi xe mô tô ngang quán “Một” ở thị trấn Mỹ Thọ thì thấy T đang ngồi trong quán uống bia với Hồ Thị Mộng T² (vợ T), Lê Thị Ngọc N¹ (vợ H), Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế N² thì N nói “Thằng T kia”. Do có mâu thuẫn từ trước nên khi nghe N nói vậy thì D và P hiểu là sẽ đánh T để trả thù.

D điều khiển xe về nhà trọ “Châu” hỏi mượn của anh Trần Nhựt Nhu một con dao yếm bằng sắt, dài khoảng 40 cm, bản rộng 03 cm, nói là đi làm công chuyện cá nhân. Mượn được dao thì D đến Nhà văn hóa huyện Cao Lãnh chờ N và P.

N điều khiển xe chở P đến quán cháo tiêu ở gần đó, đã nghỉ bán không có người trông coi quán, N lấy 02 con dao mũi bằng, chiều dài khoảng 30 cm, bản rộng 05 cm đem ra đưa cho P cầm, rồi N chở P đến Nhà văn hóa gặp D.

Cả ba điều khiển xe đến quán “Một”. chở P chạy vào đường nội bộ bên trong quán, còn D chạy xe đường phía ngoài. Đến nơi thì D cầm dao chạy vào quán chém T, T lấy ghế nhựa đỡ và ném ghế vào người D, rồi bỏ chạy sang bên đường, D đuổi theo chém trúng lưng của T. Cùng lúc này, N và P cầm dao chạy theo phía sau D để cùng chém T. T chạy đến gần quán “Thanh Bia Sệt” thì bị chém trúng lưng, T tiếp tục chạy vào con hẻm thì phát hiện hẻm cụt nên T quay trở ra thì bị D, N và P cùng chém nhiều cái vào người T, có nhiều cái trúng vào đầu, cho đến khi T gục xuống thì mới dừng lại không chém nữa và cả ba bị cáo điều khiển xe chạy về hướng thành phố Cao Lãnh, khi ngang cầu Cần Lố thì cả ba ném dao xuống sông, rồi bỏ trốn.

T được đưa đến Trung tâm y tế huyện Cao Lãnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 22/10/2019 xuất viện. Ngày 15/01/2021, T đến Bệnh viện Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh phẫu thuật ghép sọ lưới Titan.

Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm vật chứng, nhưng không tìm được 03 con dao gây án.

Ngày 16/10/2019, D đến Công an đầu thú và khai nhận đã cùng N, P chém T. Ngày 02/12/2019 thì N và P bị bắt.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 358/TgT ngày 21/11/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Nguyễn Thanh T như sau: Vết thương sọ não đỉnh phải gây vỡ vỡ sọ đã phẫu thuật cắt sọ lõm, lấy não dập đáy phập phồng; Đa sọ vết thương phần mềm số lượng sọ nhiều kích thước trung bình (15 vết sọ); Gãy xương chính mũi, đã có cal xương. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 53%.

Tại Kết luận giám định y khoa số 83 ngày 15/10/2021 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Mức suy giảm khả năng lao động của Nguyễn Thanh T sau khi ghép sọ lưới Titan là 44%.

Nguyễn Thanh T yêu cầu bồi thường: Chi phí điều trị, phẫu thuật ghép sọ 02 lần là 71.295.922 đồng; Chi phí giám định y khoa 2.407.000 đồng; bồi dưỡng sức khỏe hai lần điều trị là 10.000.000 đồng; Tiền tàu xe 12.000.000 đồng; Tiền công lao động của Tú từ ngày xảy ra sự việc đến ngày xét xử sơ thẩm 340 ngày x 200.000 đồng/ngày = 68.000.000 đồng; Tiền công người nuôi bệnh (Hồ Thị Mộng T²) 193 ngày x 200.000 đồng/ngày = 38.600.000 đồng; Tiền công người nuôi bệnh (Đào Thị H¹) 60 ngày x 200.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng; Tổn thất tinh thần 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường là 363.302.922 đồng.

Gia đình bị cáo D đã bồi thường 25.000.000 đồng; Gia đình bị cáo N đã bồi thường 25.000.000 đồng và gia đình bị cáo P đã bồi thường 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong lúc D, N, P đuổi theo chém T thì ở ngoài đường phía trước quán “Một” có 04 đối tượng không rõ lai lịch dùng dao chém gây thương tích anh H tỷ lệ 06% và gây thương tích cho anh N² tỷ lệ 02%.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-HCL ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo: Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Cao P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Anh D 07 năm tù, Nguyễn Hữu N 08 năm tù và Nguyễn Cao P 07 năm tù đều về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và còn giải quyết về trách nhiệm bồi thường, án phí, xử lý vật chứng;

Ngày 7/10/2020 và ngày 08/10/2020, các bị cáo: Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Cao P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/10/2020, người bị hại Nguyễn Thanh T kháng cáo yêu cầu tuyên bố các bị cáo phạm tội Giết người và yêu cầu tăng tiền bồi thường.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 88/2021/HS-PT ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định hủy Bản án sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh để điều tra, xét xử lại.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSĐT-P2 ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo: Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn

Hữu N và Nguyễn Cao P về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Cao P phạm tội “*Giết người*”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Anh D 13 (*mười ba*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2019. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 25/10/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 12 (*mười hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao P 12 (*mười hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2019.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Cao P liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T tiền điều trị 02 lần là 52.885.051 đồng; tiền tàu xe 02 lần điều trị là 12.000.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế của T là 24.000.000 đồng; tiền công nuôi bệnh của vợ bị hại là 18.000.000 đồng; Tiền công nuôi bệnh của mẹ bị hại là 6.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho 02 lần điều trị là 10.000.000 đồng; Tiền giám định y khoa 2.407.000 đồng; Tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật là 74.500.000 đồng. Tổng cộng là 199.792.051 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền 65.000.000 đồng do ông Lê Quyết T¹, Nguyễn Văn T² và Nguyễn Văn H³ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh và số tiền 45.000.000 đồng do ông Lê Quyết T¹, Nguyễn Văn T² và Nguyễn Văn H³ nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Các bị cáo Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Cao P còn phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Thanh T số tiền 89.792.051 đồng.

Tiếp tục quản lý các số tiền do các ông: Lê Quyết T¹, Nguyễn Văn T² và Nguyễn Văn H³ đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Đối với các chi phí điều trị và các khoản khác phát sinh sau sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại Nguyễn Thanh T điều trị thương tích xong.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/4/2022 và ngày 18/4/2022, các bị cáo: Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Cao P đều có đơn kháng cáo với cùng nội dung không phạm tội Giết người mà chỉ gây thương tích và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/4/2022, bị hại Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo yêu cầu ba bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền tổng cộng 363.302.922 đồng.

Ngày 19/4/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quyết T¹ có đơn kháng cáo, yêu cầu được khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng mà ông đã trực tiếp đưa cho cha của bị hại T là ông Nguyễn Thanh B.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Cao P đều khai nhận có thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử, nhưng đề nghị xem xét các bị cáo chỉ muốn đánh bị hại để trả thù mà không có ý định giết bị hại, nên xin chuyển sang tội Cố ý gây thương tích và xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho cả ba bị cáo đề nghị xem xét các bị cáo đều không có ý định giết người, nên không phạm tội giết người. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại. Các bị cáo có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, nông nổi, không lường hết hậu quả, hoàn cảnh gia đình khó khăn và sau khi xét xử sơ thẩm tác động gia đình nộp thêm tiền bồi thường, mỗi gia đình bị cáo D, bị cáo N nộp 10.000.000 đồng/bị cáo, gia đình bị cáo P nộp 20.000.000 đồng. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Thanh T xin rút lại và không yêu cầu tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần; Chỉ kháng cáo yêu cầu tăng các khoản tiền còn lại theo đơn kháng cáo đã ghi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị xem xét do người bị hại không còn kháng cáo khoản tiền tổn thất tinh thần, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của người bị hại, buộc các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng cộng các khoản là 288.802.922 đồng. Tại bút lục 799 thể hiện người bị hại đã nộp chi phí điều trị trên 20 triệu đồng.

Ông Lê Quyết T¹ giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng mà ông đã trực tiếp đưa cho ông Nguyễn Thanh B là cha của bị hại T vào trách nhiệm bồi thường của bị cáo D, vì tại các phiên tòa sơ thẩm bị hoãn thì ông B đã thừa nhận khấu trừ khoản tiền này vào tiền bồi thường, nhưng Tòa án sơ thẩm xử vắng mặt ông B thì lại không khấu trừ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các đơn kháng cáo đều hợp lệ về hình thức, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo: Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Cao P phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, mỗi bị cáo đều đã nộp thêm tiền bồi thường, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã quyết định là tương xứng, nên đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo; Bản án sơ thẩm đã giải quyết trách nhiệm dân sự đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng tiền bồi thường; Ông T¹ không chứng minh được số tiền ông đưa cho ông B là nhằm để bồi thường cho bị hại, Bản án sơ thẩm đã dành cho ông T¹ khởi kiện ông B vụ kiện dân sự khác là phù hợp, đề nghị bác kháng cáo của ông T¹. Vì vậy, đề nghị bác tất cả các kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo: Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Cao P, đơn kháng cáo của người bị hại Nguyễn Thanh T, đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quyết T¹ đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Thanh B (cha của người bị hại T) vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt họ.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo trong vụ án phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Do còn thù tặc bị hại Nguyễn Thanh T đã gây thương tích cho Nguyễn Hữu N vào năm 2014 và gây thương tích cho Lê Nguyễn Anh D vào năm 2019 (đều đã được xử lý xong), nên vào khoảng 23 giờ ngày 10/10/2019, các bị cáo: Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Cao P, mỗi người cầm một cây dao cùng nhau chém nhiều nhát vào đầu, vào lưng của bị hại Nguyễn Thanh T gây thương tích với tổng tỷ lệ 53%. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo: Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Cao P phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm, chém vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể người, gây ra vết thương sọ não đỉnh phải gây vỡ vòm sọ phải

phẫu thuật cắt sọ lõm, lấy não đập đáy phập phồng, Giám định viên xác định vết thương như trên sẽ làm cho nạn nhân có thể chết, nếu không cấp cứu kịp thời. Hậu quả chết người chưa xảy ra là do người bị hại được cấp cứu kịp thời. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và lời bào chữa của luật sư cho rằng các bị cáo chỉ gây thương tích mà không phạm tội “Giết người”. Việc trước đây người bị hại T gây thương tích cho N đã được pháp luật xử lý và T cũng đã bị phạt tù, còn việc T gây thương tích cho D thì D đã không yêu cầu xử lý. Trong ngày xảy ra sự việc, T không có hành vi gì đối với các bị cáo, nhưng các bị cáo lại dùng dao chém T, chứng tỏ hành vi của các bị cáo mang tính chất côn đồ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đe dọa xâm phạm đến tính mạng con người, đã gây tác động xấu đến trật tự, an toàn xã hội, nên cần phải xử phạt nghiêm.

[3.1] Bị cáo Lê Nguyễn Anh D là người đầu tiên chém bị hại, khi bị hại T bỏ chạy thì D cầm dao đuổi theo chém trúng bị hại, T bỏ chạy vào hẻm thì bị cáo tiếp tục đuổi theo và cùng với các bị cáo khác chém cho đến khi T gục xuống mới thôi. Do đó, bị cáo có vai trò cao nhất trong số các bị cáo.

Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, đầu thú, gia đình có công với cách mạng, phạm tội chưa đạt. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, chứng tỏ bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội chưa đạt, nhưng khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm lại không áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định là thiếu sót, nên đã xử phạt bị cáo 13 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có tình tiết giảm nhẹ mới và cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi lượng hình, nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Hữu N là người khởi xướng ra sự việc và lấy hung khí đưa cho bị cáo P, khi T bỏ chạy do bị D chém, thì N cầm dao đuổi theo, T bỏ chạy vào hẻm thì bị cáo tiếp tục đuổi theo và cùng với các bị cáo khác chém cho đến khi T gục xuống mới thôi.

Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, phạm tội chưa đạt, có cha là bộ đội xuất ngũ, bị cáo là lao động chính nuôi con còn nhỏ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, chứng tỏ bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải; Bị cáo

phạm tội chưa đạt, nhưng khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự là thiếu sót, nên đã xử phạt bị cáo 12 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có tình tiết giảm nhẹ mới và cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi lượng hình, nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.3] Bị cáo Nguyễn Cao P là đối tượng nghiện ma túy, đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, nhưng bị cáo chưa chấp hành lại tiếp tục phạm tội, khi T bỏ chạy do bị D chém, thì P cầm dao đuổi theo, T bỏ chạy vào hẻm thì bị cáo tiếp tục đuổi theo và cùng với các bị cáo khác chém cho đến khi T gục xuống mới thôi.

Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, phạm tội chưa đạt, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, chứng tỏ bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội chưa đạt nhưng khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự là thiếu sót, nên đã xử phạt bị cáo 12 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có tình tiết giảm nhẹ mới và cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi lượng hình, nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của người bị hại về các khoản bồi thường:

[4.1] Về xác định mức thiệt hại: Người bị hại điều trị đợt 1 là 03 tháng, điều trị đợt 2 là 01 tháng. Do đó:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại về: Chi phí tàu xe số tiền 12.000.000 đồng; Chi phí giám định số tiền 2.407.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho người bị hại với số tiền 10.000.000 đồng;

- Đối với chi phí điều trị 02 lần theo bị hại yêu cầu 71.295.922 đồng, nhưng bảo hiểm y tế đã chi trả 18.410.871 đồng, thực tế bị hại chỉ chi trả số tiền 52.885.051 đồng, nên chỉ chấp nhận 52.885.051 đồng.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì mức bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm tối đa 50 lần mức lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 74.500.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bị hại xác định không còn yêu cầu tăng khoản tiền này, nên giữ nguyên.

- Mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị 120 ngày x 200.000 đồng/ngày = 24.000.000 đồng;

- Bị hại bị suy giảm khả năng lao động 44%, nên cần phải chấp nhận kháng cáo của bị hại về tiền giảm thu nhập kể từ ngày xảy ra vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm, khấu trừ cho thời gian điều trị đã được tính mất thu nhập, như sau: $(193 \text{ ngày} - 120 \text{ ngày}) \times 200.000 \text{ đồng/ngày} \times 44\% = 6.424.000 \text{ đồng}$.

- Thời gian điều trị cần có 02 người nuôi là 60 ngày và thời gian điều trị cần có 01 người nuôi là 60 ngày. Do đó, mất thu nhập của bà H¹ $60 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng/ngày} = 12.000.000 \text{ đồng}$; mất thu nhập của chị T² $120 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng/tháng} = 24.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng các khoản là thiệt hại là 218.216.051 đồng. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh T về tăng mức tiền bồi thường.

[4.2] Về trách nhiệm bồi thường:

Cả ba bị cáo cùng gây thiệt hại nên phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho người bị hại, nhưng Bản án sơ thẩm không tuyên rõ phần của mỗi bị cáo là không đúng quy định tại Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong trường hợp này thì mỗi bị cáo phải bồi thường theo phần bằng nhau với số tiền là 72.738.683 đồng $(218.216.051 \text{ đồng}/3)$, làm tròn 72.738.700 đồng và được khấu trừ số tiền của gia đình mỗi bị cáo đã nộp cho cơ quan thi hành án dân sự.

[4.3] Bản án sơ thẩm dành cho người bị hại vụ kiện dân sự khác đối với các khoản chi phí điều trị phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/4/2022) là có cơ sở.

[5] Tại Cơ quan điều tra, ông Nguyễn Thanh B xác định ông T¹ đưa cho ông số tiền 4.000.000 đồng tại quán “Một” không phải là để bồi thường cho bị hại T. Ông T¹ không có tài liệu chứng minh ông B nhận 4.000.000 đồng là để bồi thường cho bị hại T. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã dành cho ông Lê Quyết T¹ khởi kiện vụ án dân sự khi có yêu cầu là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông T¹ cũng không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh cho kháng cáo của ông, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Do có sửa Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, án phí dân sự sơ thẩm cũng được xác định lại như sau:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.636.934 đồng, làm tròn 3.636.900 đồng.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thuộc trường hợp phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Từ các phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và lời bào chữa của luật sư về xin giảm hình phạt; Chấp nhận một phần kháng cáo

của bị hại Nguyễn Thanh T, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về yêu cầu tăng mức tiền bồi thường; Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Quyết T¹; Chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt và phân trách nhiệm dân sự.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo: Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Cao P; Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Nguyễn Thanh T; Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quyết T¹; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp như sau:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các điều 15, 17, 38, 57, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo: Lê Nguyễn Anh D (Tên gọi khác: D Bơ); Nguyễn Hữu N (Tên gọi khác: N Mọi) và Nguyễn Cao P; Áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu N (Tên gọi khác: N Mọi) và bị cáo Nguyễn Cao P;

Tuyên bố các bị cáo: Lê Nguyễn Anh D (Tên gọi khác: D Bơ); Nguyễn Hữu N (Tên gọi khác: N Mọi) và Nguyễn Cao P phạm tội “*Giết người*”;

2.1.1. Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Anh D (Tên gọi khác: D Bơ) 12 (*Mười hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2019 và được khấu trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 16/10/2019 đến ngày 25/10/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N (Tên gọi khác: N Mọi) 11 (*Mười một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao P 11 (*Mười một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo: Lê Nguyễn Anh D; Nguyễn Hữu N và Nguyễn Cao P liên đới trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh T tổng cộng 218.216.051 đồng (*Hai trăm mười tám triệu hai trăm mười sáu ngàn không trăm năm mươi mốt đồng*), theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1/3 số tiền trên, bằng 72.738.700 đồng/bị cáo. Cụ thể như sau:

2.2.1. Bị cáo Lê Nguyễn Anh D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh T 72.738.700 đồng và được khấu trừ số tiền ông Lê Quyết T¹ đã nộp 50.000.000 đồng theo các biên lai thu số 004367 ngày 04/8/2020, số 004377 ngày 08/9/2020, số 004398 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh; Biên lai thu số 0004374 ngày 28/02/2022 và biên lai thu số 0004644 ngày 16/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo D còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 22.738.700 đồng (*Hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm đồng*).

2.2.2. Bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh T 72.738.700 đồng và được khấu trừ số tiền ông Nguyễn Văn T² đã nộp 50.000.000 đồng theo các biên lai thu số 004366 ngày 23/7/2020, số 004378 ngày 08/9/2020, số 004400 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh; Biên lai thu số 0004373 ngày 28/02/2022 và biên lai thu số 0004645 ngày 16/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo N còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 22.738.700 đồng (*Hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm đồng*).

2.2.3. Bị cáo Nguyễn Cao P phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh T 72.738.700 đồng và được khấu trừ số tiền ông Nguyễn Văn H³ đã nộp 50.000.000 đồng theo các biên lai thu số 004365 ngày 22/7/2020, số 004334 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh; Biên lai thu số 0004372 ngày 28/02/2022 và biên lai thu số 0004646 ngày 16/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo P còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 22.738.700 đồng (*Hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm đồng*).

2.2.4. Người bị hại anh Nguyễn Thanh T được nhận số tiền tổng cộng 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), do các ông: Lê Quyết T¹, Nguyễn Văn T², Nguyễn Văn H³ đã nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Cao Lãnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, theo các Biên lai thu tiền đã nêu tại tiểu mục 2.2 của Quyết định này.

2.3. Ông Lê Quyết T¹ được quyền khởi kiện ông Nguyễn Thanh B đối với số tiền 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng trong vụ kiện dân sự khác.

2.4. Mỗi bị cáo: Lê Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Cao Phong phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.636.900 (*Ba triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm*) đồng/bị cáo.

2.5. Người bị hại anh Nguyễn Thanh T được quyền khởi kiện vụ kiện dân sự khác đối với các bị cáo để yêu cầu bồi thường các khoản chi phí điều trị phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/4/2022).

3. Các bị cáo: Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Cao P đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Các bị cáo (Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp tổng đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, VP, TNH (25b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công